Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 26.11.2026 16:04:36 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 204 /2026/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 25/11/2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 142/2020/TT-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung và phương pháp tổ chức kiểm tra, đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề; cấp chứng chỉ kỹ năng nghề, điều kiện miễn kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng nghề đối với công nhân quốc phòng

Căn cứ Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15 và Luật số 14/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 83/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định bậc trình độ kỹ năng nghề, điều kiện nâng bậc của công nhân quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 19/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương của công nhân quốc phòng và chế độ phụ cấp thâm niên đối với viên chức quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 142/2020/TT-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung và phương pháp tổ chức kiểm tra, đánh giá nâng bậc trình độ kỹ năng nghề; cấp chứng chỉ kỹ năng nghề, điều kiện miễn kiểm tra đánh giá trình độ kỹ năng nghề đối với công nhân quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi Điều 10 như sau:

"Căn cứ vào đánh giá kết quả kiểm tra được quy định tại Điều 9 Thông tư này, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra trình độ kỹ năng nghề quyết định công nhận công nhân quốc phòng có kết quả đạt yêu cầu trở lên và đề nghị cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ kỹ năng nghề bậc mới.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

"3. Thủ trưởng cơ quan đầu chuyên ngành kỹ thuật, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình huấn luyện, kiểm tra trình độ kỹ năng nghề đối với công nhân quốc phòng thuộc chuyên ngành và các cơ sở kiểm tra trình độ kỹ năng nghề thuộc quyền quản lý.".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Kiểm tra trình độ kỹ năng nghề được tổ chức định kỳ 01 (một) năm 01 (một) lần tại các cơ sở kiểm tra trình độ kỹ năng nghề, phải hoàn thành việc kiểm tra trước thời điểm các đơn vị đánh giá, phân loại công nhân quốc phòng. Thời hạn kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Cơ quan được giao chủ trì kiểm tra trình độ kỹ năng nghề phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách công nhân quốc phòng đến kỳ kiểm tra bậc trình độ kỹ năng nghề để tổ chức huấn luyện và báo cáo cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm tra bậc trình độ kỹ năng nghề theo quy định.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 4 Điều 15 như sau:

"4. Các cơ quan đầu chuyên ngành kỹ thuật".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 27

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Thẩm định danh mục nghề, tiêu chuẩn bậc trình độ kỹ năng các ngành, nghề của công nhân quốc phòng do các cơ quan đầu chuyên ngành kỹ thuật xây dựng trước khi trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt, ban hành.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Chỉ đạo các cơ quan đầu chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và ban hành chương trình, nội dung huấn luyện lý thuyết chuyên môn, rèn luyện kỹ năng thực hành cho công nhân quốc phòng các ngành, nghề theo chức năng, nhiệm vụ được giao.".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 29 như sau:

"Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan đầu chuyên ngành kỹ thuật".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 30 như sau:

"Điều 30. Trách nhiệm của cơ quan hậu cần - kỹ thuật, cơ quan được giao chủ trì kiểm tra bậc trình độ kỹ năng nghề cho công nhân quốc phòng các cấp".

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 33

"4. Các cơ quan đầu chuyên ngành kỹ thuật cấp chứng chỉ kỹ năng nghề bậc cao đối với công nhân quốc phòng các ngành, nghề đặc thù của chuyên ngành kỹ thuật trong toàn quân và chứng chỉ kỹ năng nghề bậc thấp đối với các ngành, nghề khác cho công nhân quốc phòng các đơn vị thuộc quyền.".

Điều 9. Sửa đổi khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 34

1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

"1. Công nhân quốc phòng đủ điều kiện quy định tại Điều 32 Thông tư này được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị cấp chứng chỉ kỹ năng nghề của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra bậc trình độ kỹ năng nghề, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 33 Thông tư này có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và thực hiện cấp chứng chỉ kỹ năng nghề.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

"b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị cấp đổi, cấp lại, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 33 Thông tư này có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và thực hiện cấp đổi, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.".

Điều 10. Thay thế cụm từ "Tổng cục Kỹ thuật" bằng cụm từ "Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật"

Thay thế cụm từ "Tổng cục Kỹ thuật" bằng cụm từ "Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật" tại: Khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 15; điểm a khoản 2 Điều 16; Điều 27; Điều 31; khoản 1 Điều 33; Điều 40.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2027

2. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng[08];
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng[58];
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL/Bộ Tư pháp;
- C55, C56, C79, C96;
- Cổng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH. Ng76.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Hiền

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

TT	Tên cơ quan, đơn vị
I	**CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG**
1	Bộ Tổng Tham mưu
2	Tổng cục Chính trị
3	Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật
4	Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng
5	Tổng cục II
6	Ban Cơ yếu Chính phủ
7	Quân chủng Phòng không - Không quân
8	Quân chủng Hải quân
9	Bộ đội Biên phòng
10	Quân khu 1
11	Quân khu 2
12	Quân khu 3
13	Quân khu 4
14	Quân khu 5
15	Quân khu 7
16	Quân khu 9
17	Quân đoàn 12
18	Quân đoàn 34
19	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
20	Cảnh sát biển Việt Nam
21	Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng
22	Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
23	Bộ Tư lệnh Pháo binh - Tên lửa
24	Binh chủng Công binh
25	Binh chủng Tăng - Thiết giáp
26	Binh chủng Thông tin liên lạc
27	Binh chủng Đặc công
28	Binh chủng Hóa học
29	Cục Pháp chế/Bộ Quốc phòng
30	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga
31	Học viện Quốc phòng
32	Học viện Lục quân
33	Học viện Chính trị
34	Học viện Hậu cần
35	Học viện Kỹ thuật quân sự
36	Học viện Quân y
37	Trường Sĩ quan Lục quân 1
38	Trường Sĩ quan Lục quân 2

TT	Tên cơ quan, đơn vị
39	Trường Sĩ quan Chính trị
40	Binh đoàn 11
41	Binh đoàn 12
42	Binh đoàn 15
43	Binh đoàn 16
44	Binh đoàn 18
45	Binh đoàn 19
46	Binh đoàn 20
47	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
48	Bệnh viện Quân y 175
49	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
50	Tổng công ty Thái Sơn
51	Tổng công ty xây dựng Lũng Lô
52	Tổng công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Vạn Xuân (VAXUCO)
53	Tổng công ty 319
54	Tổng công ty đầu tư phát triển Nhà và Đô thị BQP
55	Công ty Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (TECAPRO)
56	Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng/BTTM
57	Cục Tác chiến điện tử/BTTM
58	Cục Cơ yếu/BTTM